



Mẫu nhãn

THUỐC HO

Mu Craplus

THUỐC HO

Mu Craplus

SIRÔ

Giảm Ho

ĐIỀU TRỊ NGHỆT MÙI, SỐ MÙI



Hộp 1 chai x 30ml

THUỐC HO

Mu Craplus

THUỐC HO

Mu Craplus

THÀNH PHẦN: Mỗi 30 ml sirô chứa:
Dexamethorphan hydrochloride.....60 mg
Phenylephrin hydroclorid.....30 mg
Chlorpheniramin maleat.....12 mg
Tã được.....vd

CHỈ ĐỊNH
Thuốc được dùng trong những trường hợp sau:
• Giảm ho tạm thời do kích ứng nhẹ ở cổ họng và phế quản do cảm lạnh.
• Nghẹt mũi do cảm lạnh thông thường.
• Viêm mũi dị ứng hoặc các bệnh dị ứng đường hô hấp trên khác.
• Giảm tạm thời các triệu chứng do viêm mũi dị ứng như:
- Sổ mũi
- Hắt hơi
- Ngứa chảy nước mắt
- Ngứa mũi hoặc cổ họng.
• Phục hồi tạm thời nhịp thở tự do qua mũi.

CÁCH DÙNG, CHÔNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

THUỐC HO

Mu Craplus

THUỐC HO

Mu Craplus

SIRÔ

Giảm Ho

ĐIỀU TRỊ NGHỆT MÙI, SỐ MÙI



Hộp 1 chai x 30ml

THUỐC HO

Mu Craplus

THUỐC HO

Mu Craplus

BAO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.
TIÊU CHUẨN: TCGS

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG

SDK/Reg. No:
Lot No:
Ngày SX /Mfg. Date:
HD /Exp. Date:

Sản xuất tại:
CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ HÀ NAM
Cm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.



THUỐC HO

Mu Craplus

THUỐC HO

Mu Craplus

SIRÔ

Giảm Ho

ĐIỀU TRỊ NGHẾT MÙI, SỐ MÙI

Hộp 1 chai x 60ml

THUỐC HO

Mu Craplus

THÀNH PHẦN: Mỗi 60 ml sirô chứa:
Dextromethorphan hydrobromid.....120 mg
Phenylephrin hydroclorid.....60 mg
Chlorpheniramin maleat.....24 mg
Ta được.....vd

CHỈ ĐỊNH
Thuốc được dùng trong những trường hợp sau:
• Giảm ho tạm thời do kích ứng nhẹ ở cổ họng và phế quản do cảm lạnh.
• Nghẹt mũi do cảm lạnh thông thường.
• Viêm mũi dị ứng hoặc các bệnh dị ứng đường hô hấp trên khác.
• Giảm tạm thời các triệu chứng do viêm mũi dị ứng như:
- Sổ mũi
- Hắt hơi
- Ngứa chảy nước mắt
- Ngứa mũi hoặc cổ họng.
• Phục hồi tạm thời nhịp thở tự do qua mũi.

CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

THUỐC HO

Mu Craplus

SIRÔ

Giảm Ho

ĐIỀU TRỊ NGHẾT MÙI, SỐ MÙI

Hộp 1 chai x 60ml

THUỐC HO

Mu Craplus

SIRÔ

Giảm Ho

ĐIỀU TRỊ NGHẾT MÙI, SỐ MÙI

Hộp 1 chai x 60ml

THUỐC HO

Mu Craplus

SIRÔ

Giảm Ho

ĐIỀU TRỊ NGHẾT MÙI, SỐ MÙI

Hộp 1 chai x 60ml

THUỐC HO

Mu Craplus

BAO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.
TIÊU CHUẨN: TCCS
ĐỂ XÀ TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG
SDK/Reg. No:
Lô SX/ Lot. No:
Ngày SX/ Mfg. Date:
HD/ Exp. Date:

Sản xuất tại:

CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

THUỐC HO

Mu Craplus

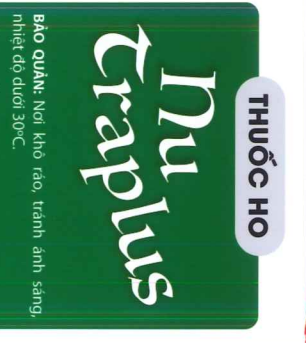
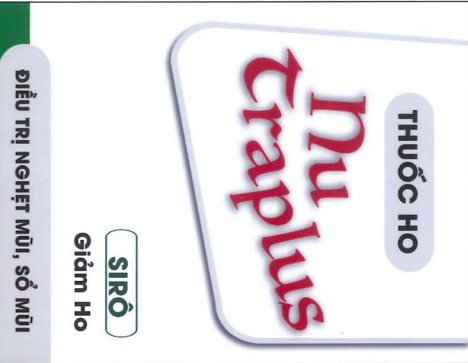
SIRÔ

Giảm Ho

ĐIỀU TRỊ NGHẾT MÙI, SỐ MÙI

Hộp 1 chai x 60ml





THUỐC HO

Mu Craplus

THUỐC HO

Mu Craplus

SIRÔ

Giảm Ho

ĐIỀU TRỊ NGHẸT MŨI, SỐ MŨI



Hộp 1 chai x 120ml

THUỐC HO

Mu Craplus

THÀNH PHẦN: Mỗi 120 ml si rô chứa:
Dexamethorphan hydrochlorid..... 240 mg
Phenylephrin hydroclorid..... 120 mg
Chlorpheniramin maleat..... 48 mg
Tá được..... ml

- CHỈ ĐỊNH
- Thuốc được dùng trong những trường hợp sau:
- Giảm ho tạm thời do kích ứng nhẹ ở cổ họng và咽 quản do cảm lạnh.
 - Nghẹt mũi do cảm lạnh thông thường.
 - Viêm mũi dị ứng hoặc các bệnh dị ứng đường hô hấp trên khác.
 - Giảm tạm thời các triệu chứng do viêm mũi dị ứng như:
 - Sổ mũi
 - Hắt hơi
 - Ngứa chảy nước mắt
 - Ngứa mũi hoặc cổ họng.
 - Phục hồi tạm thời nhịp thở tư do qua mũi.

CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

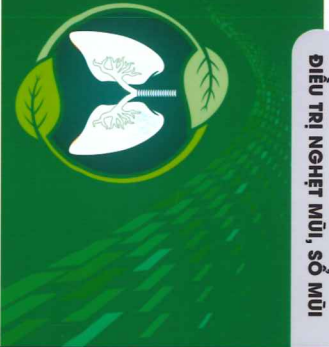
THUỐC HO

Mu Craplus

SIRÔ

Giảm Ho

ĐIỀU TRỊ NGHẸT MŨI, SỐ MŨI



Hộp 1 chai x 120ml

THUỐC HO

Mu Craplus

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG

SĐK/Reg. No:
Mã SX/Lot. No:
Ngày SX/Mfg. Date:
HD/Exp. Date:

Sản xuất tại:
CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng
Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.



NHÂN CHAI

NHẪN CHAI 30ML

NHÂN CHAI 60ML



THUỐC HO

Mu Craplus

SIRO



ĐIỀU TRỊ NHỆT MÙ, SỐ MÙI

CÁCH DÙNG, CHỖNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THẬN TIN KHÁC:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

TÊN CHUẨN: TC-CS

Để XA TÂM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Lô SX/Lot. No:
HĐ/Exp.Date:
Sân xuất tại:
GÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM
Cmùt CH Hoàng Đông, phường Hoàng Đông,
thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

THUỐC HO

Mu Craplus

SIRO

Giảm Ho

ĐIỀU TRỊ NGHỀ MÙI, SỐ MÙI

CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem theo hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

BAO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS

BẾ TÀ TÂM TÂY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG

LX/Số/Lot No:

HD/Exp. Date:

Sản xuất tại:

CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM
Cụm CN Hoàng Đức, phường Hoàng Đông,
thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.



60ml

CHỈ ĐỊNH

Thuốc được dùng trong những trường hợp sau:

- Giảm ho tạm thời do kích ứng nhẹ ở cổ họng và phế quản do cảm lạnh.
- Nghẹt mũi do cảm lạnh thông thường.
- Viêm mũi dị ứng hoặc các bệnh dị ứng đường hô hấp trên khác.
- Giảm tạm thời các triệu chứng do viêm mũi dị ứng như:
 - Sổ mũi
 - Hắt hơi
 - Ngứa, chảy nước mắt
 - Ngứa mũi hoặc cổ họng.
- Phức kết tạm thời nhíp mũi từ do quạ mũi.

THÀNH PHẦN: Mỗi 60 ml siro chứa:

Dextromethorphan hydrobromid..... 120 mg

Phenylephrin hydroclorid..... 60 mg

Chlorpheniramin maleat..... 24 mg

Ta được..... và

NHẪN CHAI 100ML

NHẪN CHAI 120ML

THUỐC HO

Mu Crapulus

SIRO

ĐIỀU TRỊ NGHỆT MÙI, SỔ MŨI



100ml

CÁCH DÙNG, CHỖNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
 Xem trên hộp thuốc để biết cách sử dụng thuốc
 kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng,
 nhiệt độ dưới 30°C.

TÊN CHUẨN: TCSS

**Để XA TÂM TAY TRẺ EM
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
 TRƯỚC KHI DÙNG**

LX SX/Lot. No:

HĐ/Exp. Date:

Sản xuất tại:
GONG TY CP DUOC VATTU Y TE HA NAM
 Công ty Hoàng Đông, phường Hoàng Đông,
 thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

THUỐC HO

Mu Craplus

SIRO

Giảm Ho

ĐIỀU TRỊ NGHEỆ MŨI, SỐ MŨI

CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem theo hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

BAO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS

Để Xả TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG

Ls / Loc. No:

HD/ Exp. Date:

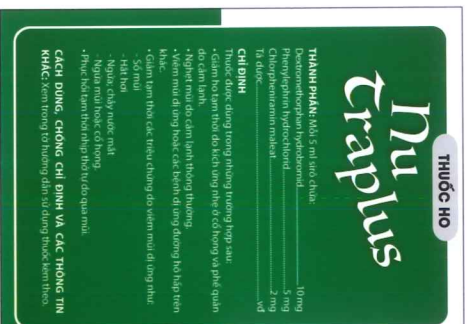
Sinh xuất tại:

CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ HÀ NAM

Giám CN Hoàng Đông, phòng Hoàng Đông,
thị xã Duyên, tỉnh Hà Nam.

120ml









NHÃN ỐNG

NHÃN ỐNG 5ML



NHÃN ỐNG 10ML





Hướng dẫn sử dụng



NUTRAPLUS

(Dextromethorphan hydrobromid 10mg/ 5ml

Phenylephrin hydroclorid 5mg/ 5ml

Chlorpheniramin maleat 2mg/ 5ml)

Tên thuốc

NUTRAPLUS

Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Thành phần công thức thuốc

Mỗi 5 ml sirô chứa:

Dextromethorphan hydrobromid10 mg

Phenylephrin hydroclorid.....5 mg

Chlorpheniramin maleat2 mg

Tá dược: Đường trắng, citric acid, sodium citrate, sucralose, methylparaben, propylparaben, hương trái cây tổng hợp, màu caramel, nước tinh khiết.

Dạng bào chế

Sirô

Sirô có màu nâu, có hương thơm và vị ngọt.

Chỉ định

Thuốc được dùng trong những trường hợp sau:

- Giảm ho tạm thời do kích ứng nhẹ ở cổ họng và phế quản do cảm lạnh.
- Nghẹt mũi do cảm lạnh thông thường.
- Viêm mũi dị ứng hoặc các bệnh dị ứng đường hô hấp trên khác.
- Giảm tạm thời các triệu chứng do viêm mũi dị ứng như:
 - Sổ mũi
 - Hắt hơi
 - Ngứa; chảy nước mắt
 - Ngứa mũi hoặc cổ họng.
- Phục hồi tạm thời nhịp thở tự do qua mũi.

Cách dùng, liều dùng

Liều dùng: Không sử dụng thuốc quá 6 lần trong ngày

- Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 10 ml/lần x 4-6 giờ/lần.



- Trẻ từ 6 tuổi đến dưới 12 tuổi: 5 ml/lần x 4-6 giờ/lần.
- Trẻ từ 2 tuổi đến dưới 6 tuổi: 2,5 ml/lần x 4-6 giờ/lần.
- Trẻ dưới 2 tuổi: Tham khảo ý kiến của bác sĩ.

Đối tượng đặc biệt

Không có thông tin.

Cách dùng

Dùng đường uống.

Chống chỉ định

- Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Không dùng thuốc để an thần hoặc gây ngủ ở trẻ.
- Đang dùng thuốc ức chế monoamin oxidase (IMAO) theo đơn (một số loại thuốc điều trị trầm cảm, bệnh tâm thần hoặc cảm xúc hoặc bệnh Parkinson), hoặc trong 2 tuần sau khi ngừng thuốc IMAO.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Tham khảo ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng trong các trường hợp sau:

- Ho nhiều đờm (chất nhầy), hoặc khó thở hoặc ho dai dẳng hoặc mẫn tính kéo dài tương tự xảy ra khi hút thuốc, hen suyễn, viêm phế quản mẫn tính hoặc khí phế thũng.
- Bệnh tim.
- Bệnh tăng huyết áp.
- Bệnh tuyến giáp.
- Bệnh tiểu đường.
- Khó tiểu do phì đại tuyến tiền liệt.
- Bệnh tăng nhãn áp.
- Đang dùng bất kỳ loại thuốc kích thích hoặc thông mũi nào khác, hoặc đang dùng thuốc an thần.

Ngừng sử dụng và hỏi bác sĩ nếu:

- Lo lắng, chóng mặt hoặc mất ngủ.
- Ho hoặc ngạt mũi kéo dài hơn 7 ngày, có xu hướng tái phát hoặc kèm theo sốt, phát ban hoặc đau đầu kéo dài. Đây có thể là dấu hiệu của tình trạng nghiêm trọng.
- Không dùng thuốc vượt quá liều khuyến cáo.

Cảnh báo tá dược:

- Thuốc có chứa methylparaben, propylparaben, có thể gây ra các phản ứng dị ứng (có thể xảy ra chậm).
- Thuốc có chứa đường trắng: Bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose - galactose hoặc thiếu hụt enzym sucrase-isomaltase không nên dùng thuốc này.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ.

Hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng thuốc trên những đối tượng này.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

Thận trọng khi lái xe hoặc vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Tương tác thuốc

Không dùng thuốc nếu bệnh nhân đang dùng thuốc ức chế monoamin oxidase (IMAO) theo đơn (một số loại thuốc điều trị trầm cảm, bệnh tâm thần hoặc cảm xúc hoặc bệnh Parkinson), hoặc trong 2 tuần sau khi ngừng thuốc IMAO.

Rượu, thuốc an thần có thể làm tăng tác dụng gây buồn ngủ của thuốc.

Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không dùng đồng thời thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Khi sử dụng thuốc có thể gây buồn ngủ. Rượu, thuốc an thần có thể làm tăng tác dụng gây buồn ngủ.

Hướng dẫn xử trí tác dụng không mong muốn

Việc báo cáo các tác dụng không mong muốn sau khi thuốc được phê duyệt là rất quan trọng. Nó cho phép tiếp tục theo dõi đánh giá lợi ích / rủi ro của thuốc. Các chuyên gia chăm sóc sức khỏe được yêu cầu báo cáo bất kỳ tác dụng không mong muốn nào tới:

Trung tâm DI &ADR Quốc gia

13 - 15 Lê Thánh Tông, Hà Nội

Website: www.canhgiacduoc.org.vn

Quá liều và cách xử trí

Quá liều

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc kháng histamin dùng toàn thân, dạng kết hợp.

Mã ATC: R06AB54

- Chlorpheniramin maleat: Chlorpheniramin đối kháng cạnh tranh với tác dụng của histamin trên thụ thể H_1 , kháng muscarinic yếu, kháng serotonin trung bình và gây tê tại chỗ. Nó thâm nhập vào não và gây kích thích hoặc an thần ở động vật.
- Dextromethorphan hydrobromid: Dextromethorphan hydrobromid là thuốc giảm ho có tác dụng tập trung tại trung tâm ho. Nó không có đặc tính giảm đau, có tác dụng an thần nhẹ và không có tác dụng gây nghiện.
- Phenylephrin hydroclorid: Phenylephrin thực chất là một amin cường giao cảm tác động trực tiếp lên các thụ thể α -adrenergic. Nó có tác dụng vận mạch, đó là lý do tại sao nó được sử dụng làm thuốc thông mũi, vì nó làm giảm sưng tạm thời liên quan đến viêm niêm mạc dọc theo đường mũi. Ở liều điều trị, thực tế thuốc không gây ra kích thích thần kinh trung ương.

Đặc tính dược động học

- Chlorpheniramin maleat: Chlorpheniramin maleat được hấp thu gần như hoàn toàn sau khi uống, nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau khoảng 2,5 đến 6 giờ. Thuốc được phân bố rộng rãi kể cả hệ thần kinh trung ương, với thể tích phân bố từ 1 đến 10 L/kg. Khoảng 70% Chlorpheniramin trong tuần hoàn gắn kết với protein. Chlorpheniramin chuyển hóa lần đầu qua gan và tái hấp thu ở ruột. Chlorpheniramin được chuyển hóa rộng rãi, chủ yếu thành các chất chuyển hóa khử methyl không có hoạt tính được bài tiết chủ yếu qua nước tiểu, cùng với khoảng 35% thuốc ở dạng không đổi. Chỉ một lượng nhỏ được bài tiết trong phân. Thời gian bán thải trung bình đã được báo cáo là khoảng 30 giờ, với các giá trị trung bình nằm trong khoảng từ 2 đến 43 giờ.
- Dextromethorphan hydrobromid: Dextromethorphan hydrobromid được hấp thu qua đường tiêu hóa, thường trong vòng 30 phút, tác dụng của nó kéo dài đến 6 giờ. Nó được chuyển hóa ở gan. Dextromethorphan được bài tiết qua nước tiểu và phân dưới dạng các chất chuyển hóa khử methyl bao gồm dextrorphan.
- Phenylephrin hydroclorid: Phenylephrin đường uống có sinh khả dụng thấp và không đều. Nó trải qua tác động của vòng tuần hoàn đầu trong gan và ruột. Sau khi uống, sự thông mũi xảy ra trong vòng 15 phút và có thể kéo dài đến 4 giờ.

Quy cách đóng gói

Hộp 20, 30 ống x 5 ml.

Hộp 20, 30 ống x 10 ml.

Hộp 1 chai 30 ml, 60 ml, 100 ml, 120 ml.

Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc

Bảo quản

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng

24 tháng kể từ ngày sản xuất, 15 ngày sau mở nắp.

Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc

TCCS

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM

Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

